

Số: 161/QĐ-UBND

Phú Thượng, ngày 03 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Hệ thống Quản lý chất lượng
phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thượng năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ THƯỢNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ
tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn
quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ
thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ
Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg
ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống
quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt
động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ tiêu chuẩn ISO 9001:2015 thay thế cho tiêu chuẩn ISO 9001:2008
của tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành ngày 15/09/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một
cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Thừa
Thiên Huế về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải
quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp
nhận và Trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn;*

Theo đề nghị của Đại diện lãnh đạo chất lượng (QMR).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống Quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân UBND phường Phú Thượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, với các lĩnh vực hoạt động theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 246/QĐ-UBND vào ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND phường.

Điều 3. Đại diện Lãnh đạo Chất lượng, Cán bộ, Công chức tại UBND phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- UBND Thành phố (b/c);
- Phòng Nội vụ Thành phố (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND, UBMTTQVN phường;
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể phường;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, BCD ISO

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Toàn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ HIỆN ĐẠI PHƯỜNG PHÚ THƯỢNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số:161/QĐ-UBND, ngày 03/10/2022 của UBND Phường)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
I.	LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (19 TTHC)			
	1. Lĩnh vực Người có công (02 thủ tục)			
1.	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	01 ngày làm việc	Bộ phận TN&TTQ của Phường	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 - Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 3/6/2014.
2.	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	01 ngày làm việc		
	2. Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em (06 t			
	lũ tục)			
3.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, Chủ tịch UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	- Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân thông báo ngay (gặp trực tiếp hoặc qua điện thoại) cho nơi tiếp nhận thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại. - Cơ quan Lao động-TB và XH các cấp, cơ quan công an các cấp, UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trực tiếp thực hiện, áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	- Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của CP

4.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	
5.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại) cho nơi tiếp nhận thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại. - Cơ quan Lao động - TB và XH các cấp, cơ quan công an các cấp, UBND cấp xã, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công trong kế hoạch thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.
6.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định		
7.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	<ul style="list-style-type: none"> - Luật trẻ em năm 2016; - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.
8.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	25 ngày làm việc		
3. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (08 thủ tục)				
9.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	25 ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> - Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2019/TTLT-
10.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	

				BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT của Liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.
11.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Nghị định số 136/2013/NĐ- CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ;
12.	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	05 ngày làm việc		- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.
13.	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Quyết định số 59/2015/QĐ- TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;
14.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	07 ngày làm việc		- Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động
15.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	07 ngày làm việc		- Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020.
				- Quyết định số 59/2015/QĐ- TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;
				- Thông tư số 17/2016/TT- BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - TB

				hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.
16.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ.
4. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (03 thủ tục)				
17.	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của CP. - Quyết định số 47/2015/QĐ- UBND ngày 07/10/2015 của UBND tỉnh.
18.	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	03 ngày làm việc		
19.	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng	03 ngày làm việc		
II. GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (05 TTHC)				
20.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Nghị định số 46/2017/NĐ- CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định 135/2018/NĐ- CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ- CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ
21.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc		
22.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	20 ngày làm việc		
23.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	20 ngày làm việc		
24.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định		
III. VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (05 TTHC)				
25.	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. - Nghị định 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018. - Nghị định số 02/2009/NĐ-
26.	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	05 ngày làm việc		
27.	Thông báo tổ chức lễ hội	15 ngày làm việc		
28.		03 ngày làm việc		

	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản			CP ngày 06/01/2009.
29.	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	07 ngày làm việc		-Nghị định số 112/2007/NĐ- CP ngày 26/6/2007; - Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
IV.	Y TẾ (01 TTHC)			
30.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	10 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Luật Bình đẳng giới năm 2006; - Nghị định số 39/2011/NĐ- CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 15/4/2016 - Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.
V.	NỘI VỤ (14 TTHC)			
31.	I.Lĩnh vực Tôn giáo (10 TTHC)			
32.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	15 ngày làm việc		
33.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	15 ngày làm việc		
34.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20 ngày làm việc		
35.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
36.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ		

37.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15 ngày làm việc		
38.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	15 ngày làm việc		
39.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	20 ngày làm việc		
40.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ		
41.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Ngay sau khi UBND cấp xã nhận được văn bản thông báo hợp lệ		
2. Lĩnh vực thi đua-khen thưởng (04TTHC)				
42.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	10 ngày làm việc		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013; - Nghị định số 91/2017/NĐ- CP ngày 31/7/2017 của CP - Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của UBND Tỉnh.
43.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề	10 ngày làm việc		
44.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	05 ngày làm việc		
45.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	10 ngày làm việc		
VI.	TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (27 TTHC)			
46.	I.Lĩnh vực môi trường (04 TTHC)			

	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	10 ngày		
47.	Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường	15 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Luật Bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ- CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
48.	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	10 ngày		- Nghị định số 18/2015/NĐ- CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015.
49.	Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết	10 ngày		
2. Lĩnh vực đất đai (23 TTHC)				
Mục 1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường				
50.	Cung cấp dữ liệu đất đai	Trường hợp nhận được yêu cầu trước 15 giờ thì phải cung cấp ngay trong ngày; trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp dữ liệu đất đai được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 - Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
51.	Hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã	45 ngày (đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KT-XH khó khăn thì thời gian thực hiện thì được tăng thêm 15 ngày).		
Mục 2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện (21 TTHC) Hộ gia đình, cá nhân được lựa chọn nộp hồ sơ tại UBND cấp xã				
52.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	20 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Thông tư số 24/2014/TT-

				BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
53.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	03 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
54.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT; 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND; 41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
55.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	10 ngày		
56.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	03 ngày		
57.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có	05 ngày		

	nhu cầu			
58.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	07 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	- Luật Đất đai năm 2013; -Nghị định số 43/2014/NĐ- CP; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT;24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 40/2017/QĐ-59.UBND;41/2017/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh TT Huế.
59.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
60.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	30 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
61.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	25 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
62.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	25 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	

63.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	15 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
64.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	- 30 ngày (Đối với chủ đầu tư); - 15 ngày (Đối với người nhận chuyển nhượng)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
65.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
66.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở	- 10 (đăng ký biến động do chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn); - 03 (đăng ký biến động do cho thuê, cho thuê lại); - 05 (đăng ký biến động của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
67.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức);	nt

	thức thuê đất trả tiền hàng năm		- Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
68.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
69.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
70.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
71.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	

72.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	10 ngày	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đối với tổ chức); - Trung tâm hành chính công cấp huyện, UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	
VII.	Tư PHÁP (42 TTHC)			
	I.Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật (02 TTHC)			
73.	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016
74.	Miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật	3 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường	- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ tư pháp.
	2.Lĩnh vực hòa giải cơ sở (04 TTHC)			
75.	Công nhận hòa giải viên	Trong thời hạn 5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-BTP-UBTUMTTQVN
76.	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Trong thời hạn 5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-BTP-UBTUMTTQVN
77.	Thôi làm hòa giải viên	Trong thời hạn 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-BTP-UBTUMTTQVN
78.	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Trong thời hạn 5 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-BTP-UBTUMTTQVN
	3. Lĩnh vực bồi thường nhà nước			

	(01 TTHC)			
79.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Trong thời hạn 2 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	Điều 33, 40, 41, 42, 43 Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp xã.
	4.Lĩnh vực chứng thực (11 TTHC)			
80.	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; Thông tư số 226/2016/TT-BTC
81.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp một lúc yêu cầu chứng thực từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung phức tạp, khó kiểm tra, đối chiếu thì được kéo dài thêm không quá 02 ngày. Trường hợp trả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian quy định thì phải ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Nghị định số 23/2015/NĐ- CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.;; - Thông tư số 226/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016
82.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.;; -Thông tư số 226/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016
83.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.;; -Thông tư số 226/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016
84.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Nghị định số 23/2015/NĐ- CP ngày 16/02/2015;

		sau 15 giờ		-Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.;; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
85.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Nghị định số 23/2015/NĐ- CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.;; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
86.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Nghị định số 23/2015/NĐ- CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015.;; -Thông tư số 226/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016
87.	Thủ tục chứng thực di chúc	Không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015; -Thông tư số 226/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016.
88.	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015; -Thông tư số 226/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016
89.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015; -Thông tư số 226/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016
90.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 2 ngày làm việc. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015; -Thông tư 20/2015/TT-BTP

		hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả		ngày 29/12/2015; -Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016
91.	5.Lĩnh vực hộ tịch (16 TTHC)			
92.	Thủ tục đăng ký khai sinh	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	-Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; -Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; -Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
93.	Thủ tục đăng ký kết hôn	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ.Trường hợp cần xác minh không quá 5 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hộ tịch năm 2014; - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; -Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT- BTP ngày 16/11/2015; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
94.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Cần xác minh không quá 8 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hộ tịch năm 2014; - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT- BTP ngày 16/11/2015; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
95.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Cần xác minh không quá 8 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hộ tịch năm 2014; - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT- BTP ngày 16/11/2015; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.

96.	Thủ tục đăng ký khai tử	Trong ngày làm việc, trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp cần xác minh không quá 3 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT- BTP ngày 16/11/2015; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
97.	Thủ tục đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật dân sự; - Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT- BTP ngày 16/11/2015; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
98.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật dân sự; - Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT- BTP ngày 16/11/2015; - Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
99.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	03 ngày làm việc. Cần xác minh không quá 6 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật dân sự; - Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT- BTP ngày 16/11/2015; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
100.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật hộ tịch năm 2014; - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015;

				- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; - Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
101.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp có văn bản xác minh không quá 13 ngày làm việc. (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời xác minh qua hệ thống bưu điện.)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
102.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp có văn bản xác minh không quá 13 ngày làm việc. (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời xác minh qua hệ thống bưu điện.)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
103.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc. Trường hợp có văn bản xác minh không quá 13 ngày làm việc. (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời xác minh qua hệ thống bưu điện.)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
104.	Thủ tục đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc. Trường hợp có văn bản xác minh không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015; Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017.
105.	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Trong ngày làm việc. Trong ngày làm việc tiếp theo nếu nhận yêu cầu sau 15 giờ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	
106.	Liên thông các thủ tục hành chính về	Tối đa không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	- Luật cư trú năm 2006 (được

	<p>đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi</p>	<p>Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà phải hoàn thiện hồ sơ, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan công an, bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 2 ngày làm việc</p>	<p>Ủy ban nhân dân phường.</p>	<p>sửa đổi, bổ sung năm 2013); - Luật bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); - Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 31/2014/NĐ- CP ngày 18/4/2014; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014; - Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư 80/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011; - Thông tư 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014; - Thông tư số 15/2015/TT- BTP ngày 16/11/2015; - Thông tư liên tịch 05/2015/TTLT-BTP-BCA- BYT ngày 10/6/2015' - Quyết định 20/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010; Quyết định 26/2017/QĐ- UBND ngày 05/5/2017; Quyết định 677/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh.</p>
<p>107.</p>	<p>Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi</p>	<p>Tối đa không quá 07 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ, thông tin chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà phải hoàn thiện hồ sơ, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan công an, bảo hiểm xã hội thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 2 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.</p>	<p>- Luật bảo hiểm y tế năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); - Luật hộ tịch năm 2014; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014; Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Thông tư số 15/2015/TT- BTP ngày 16/11/2015; - Thông tư liên tịch</p>

				05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 10/6/2015 Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017; Quyết định 677/QĐ-UBND.
6. Lĩnh vực nuôi con nuôi (02 TTHC)				
108.	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	Trong thời hạn 30 ngày, trong đó: - Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và giấy chứng nhận nuôi con nuôi, giao - nhận con nuôi: 20 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011; - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011; - Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014; Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
109.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Luật nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011; - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011; - Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014; Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;

Danh mục này gồm: 109 Thủ tục hành chính./.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA
LIÊN THÔNG TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA UBND PHƯỜNG PHÚ THƯỢNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 161/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 10 năm 2022 của UBND phường)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (21 TTHC)				
1.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	- 30 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 15 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh.	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
2.	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	20 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 05 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
3.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	20 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 05 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở lao động, TBXH.		

4.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	Không quy định.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ QP.
5.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế.	Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
6.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh	
7.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH		
8.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	20 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 05 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh.	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013

9.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	30 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 15 ngày làm việc tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường.	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/ND-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ;
10.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người HĐKC được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	- Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	- Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
11.	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.		
12.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện; 10 ngày làm việc tại Sở Nội vụ; 05 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, số 18 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Huế	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của UBTVQH; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.
13.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	25 ngày làm việc. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện; 10 ngày làm việc tại Sở Nội vụ; 05	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế.	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của UBTVQH - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày

		ngày làm việc Sở Lao động, TBXH.	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, số 18 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Huế	09/4/2013 của Chính phủ; - Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng CP; - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ LĐTBXH, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.
14.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 20 ngày làm việc tại Sở Y tế; 20 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh.	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của UBTW Quốc hội; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; TTLT số 41/2013/TTLT-BYT- LĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế và Bộ LĐTBXH; số 45/2014/TTLT-BYT- LĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ LĐTBXH.
15.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường. Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. Trung tâm Phục vụ hành chính	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của UBTW QH. - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày

		tại Sở Y tế; 20 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	công tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế	09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và XH; Thông tư 16/2/014/TT- /BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế và Bộ LĐTBXH; TTLT số 45/2014/TTLT-BYT- BLĐTBXH ngày 25/11/2014 Bộ Y tế và Bộ LĐTBXH.
16.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 03 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 05 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 05 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh.	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28/9/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
17.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	- 05 ngày làm việc tại UBND xã; - 10 ngày làm việc tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; - Không quy định tại Sở LĐTBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2014/TT-

				BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động TBXH.
18.	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> - 01 ngày làm việc tại UBND cấp xã; - 03 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH Tp Huế. - Không quy định tại Sở Lao động, TBXH. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 3/6/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.
19.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 05 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 07 ngày làm việc tại Phòng Lao động, TBXH; 10 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; - Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và XH.
20.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia.	Không quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014.
21.	Đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày làm việc tại UBND cấp xã;	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

		15 ngày làm việc tại UBND cấp huyện; 07 ngày làm việc tại Sở Lao động, TBXH; 05 ngày làm việc tại Sở Nội vụ; 03 ngày làm việc tại UBND tỉnh.	công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh	ngày 29 tháng 8 năm 1994; Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV- BQP- BLĐTBXH ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ LĐTB và Xã hội.
II. XII VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (08 TTHC)				
22.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	39 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 22 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại UBND cấp huyện; 07 ngày làm việc tại cơ sở tiếp nhận.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ LĐTBXH
23.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	39 ngày làm việc. (Trong đó, 22 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 10 ngày làm việc tại UBND cấp huyện và 07 ngày làm việc tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện).	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế.	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Quyết định 2930/QĐ- UBND ngày 14/12/2019 của UBND tỉnh.

24.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi), hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	38 ngày làm việc. (Trong đó, tại UBND cấp xã là 28 ngày làm việc; UBND cấp huyện 10 ngày làm việc)	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế.	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013; Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.; Quyết định 2930/QĐ-UBND ngày 14/12/2019 của UBND tỉnh TTHuế
25.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	03 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế.	
26.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế.	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTĐ-BTC ngày 24/10/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.
27.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	05 ngày làm việc. (Trong đó, 02 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 03 ngày làm việc tại UBND cấp huyện).	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế.	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT- BLĐTĐ-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ LĐTB-XH và Bộ Tài chính.
28.	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	10 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế.	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ- CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng

				<i>động Thương binh và XH.</i>
29.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	11 ngày làm việc. <i>(Trong đó, 03 ngày làm việc tại UBND cấp xã; 08 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.)</i>	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường. - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế.	- Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 35/2013/TT- BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ Lao động Thương binh và XH.

Danh mục này gồm: 29 Thủ tục hành chính./.